

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày: 11/ 6/ 2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hoà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05a/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1982. Địa chỉ: số nhà 15 Trần Văn D, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: số nhà 15 Trần Văn D, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày như sau:*

Tôi và ông Phạm Văn T tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018,

quyền số 01/2017 do Ủy ban nhân dân phường M, quận N , TP. Đà Nẵng cấp ngày 28/5/2018). Trong quá trình chung sống, do khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung về mọi mặt dẫn đến mâu thuẫn và xung đột kéo dài, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, xa cách, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chúng tôi không có.

* Bị đơn là ông Phạm Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông vẫn không có mặt nên tòa án không thu thập được lời khai của ông trong hồ sơ vụ án, ông cũng không phản hồi gì về các tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn Thị Thúy N cung cấp.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án án như sau:*

Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với HĐXX: tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng nguyên tắc xét xử và thành phần HĐXX theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Đại diện VKS đề nghị:

* Về quan hệ hôn nhân: căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thúy N đối với Ông Phạm Văn T.

* Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy N xác định vợ chồng chưa có con chung nên không đề cập đến.

* Về tài sản chung và nợ chung: tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị Thúy N xác định vợ chồng ông bà không có tài sản chung và nợ chung, Ông Phạm Văn T thì vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thúy N đối với Ông Phạm Văn T là tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Ông Phạm Văn T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Ông Phạm Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N và Ông Phạm Văn T tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, TP. Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018, quyển số 01/2017 do Ủy ban nhân dân phường M, quận N, TP. Đà Nẵng cấp ngày 28/5/2018). Do đó, hôn nhân của hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thúy N thì thấy: để có một gia đình hạnh phúc, đạt được mục đích trong hôn nhân thì vợ chồng phải yêu thương nhau, biết nhường nhịn, thông cảm và chia sẻ với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống. Tuy nhiên, do không phù hợp nhau về tính cách, về quan điểm sống nên giữa Bà Nguyễn Thị Thúy N và Ông Phạm Văn T không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và xung đột kéo dài, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã mở nhiều phiên họp để tiến hành hòa giải nhưng Ông Phạm Văn T liên tục vắng mặt, chứng tỏ ông cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân của ông bà như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích. Do đó, căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thúy N là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy N xác định vợ chồng chưa có con chung nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị Thúy N xác định vợ chồng ông bà không có tài sản chung và nợ chung; Ông Phạm Văn T thì vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên HĐXX không đề cập giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30.12.2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” Bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Bà Nguyễn Thị Thúy N đã nộp tại biên lai thu số 0003594 ngày 15.01.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30.12.2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thúy N đối với Ông Phạm Văn T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với Ông Phạm Văn T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Bà Nguyễn Thị Thúy N đã nộp tại biên lai thu số 0003594 ngày 15.01.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận N ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

